

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 14/10/2022

QUẢN TÍNH TĂNG ĐIỂM

Quốc tế

- Phố Wall có phiên đảo chiều lịch sử, khi giảm mạnh đầu phiên sau khi chỉ số CPI được công bố tiếp tục cao ở kỳ tháng 9, tuy nhiên sau đó hầu hết các chỉ số đã bật tăng mạnh trở lại. Chỉ số Dow Jones tăng mạnh 2,83%, chỉ số NASDAQ tăng 2,23% và chỉ số S&P 500 tăng 2,6%. Hầu hết các nhóm ngành đều biến động mạnh trong phiên giao dịch.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tương tự trong ngày hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 0,35%, CAC 40 (Pháp) tăng 1,04%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước châu Á biến động trái chiều.
- Giá dầu WTI và Brent hồi phục so với phiên giao dịch trước đó, với mức tăng lần lượt là 2,11% và 2,29%. Trong khi đó giá gas tăng mạnh trở lại với mức tăng 4,76%.
- Bộ lao động Mỹ công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 của nước này tăng 8,2%, tốc độ cao hơn so với dự báo là 8,1%.
- IMF kêu gọi các ngân hàng trung ương châu Á thắt chặt chính sách tiền tệ trong bối cảnh giá hàng hóa tăng và đồng nội tệ mất giá.

Trong nước

- Vnindex có phiên phục hồi khá ấn tượng về gần cuối phiên trong phiên giao dịch ngày hôm qua, lực mua mạnh đã đẩy chỉ số VN-INDEX tăng mạnh trong phiên. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 16,18 điểm lên mốc 1.050,99 điểm, khối lượng và giá trị giao dịch đều giảm mạnh so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động khá tích cực so với phiên trước đó, một số cổ phiếu thuộc nhóm vật liệu cơ bản, tài chính có mức biến động mạnh, với mức tăng 1,81% và 1,89% cho toàn ngành. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như CTG, HPG, HSG.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị hơn 452,14 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như VNM, DGC, HPG. Bên cạnh đó, tự doanh tiếp tục bán ròng hơn 261 tỷ đồng, tập trung bán các cổ phiếu như TCB, MSN, VHM.
- Bộ Tài Chính dự báo CPI năm 2022 tăng khoảng 3,27-3,51% trong năm 2022 .
- Lãi suất huy động 8,5% cho tiền gửi khách hàng đang dần phổ biến ở hầu hết các ngân hàng.

Doanh nghiệp

-  **BMP:** Nhựa Bình Minh dự chi gần 254 tỷ đồng tạm ứng cổ tức năm 2022.
-  **SGT:** Ông Đặng Thành Tâm dự chi 175 tỷ để mua thêm 17,5 triệu cổ phiếu Saigontel.
-  **HAX:** Haxaco công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2022 với doanh thu bán hàng và dịch vụ đạt 1.970 tỷ đồng.
-  **EIB:** CTCP Phúc Thịnh hoàn tất bán 12,3 triệu cổ phiếu Eximbank.
-  **BRR:** Kết thúc quý III/2022, Cao su Bà Rịa báo lãi sau thuế đạt 12,9 tỷ đồng.
-  **HPG:** Hòa Phát hạ giá thép xây dựng 3 lần trong vòng 1 tuần, xuống còn 14,5-14,6 triệu đồng.
-  **NBB:** Năm Bảy Bảy lên phương án chào bán hơn 50 triệu cổ phiếu dự kiến trong quý I-II/2023.
-  **PGC:** Quỹ thành viên MB Capital sắp mua lại 1 triệu cổ phiếu Gas Petrolimex.
-  **VHC:** Doanh thu của Vĩnh Hoàn tại Mỹ và Trung Quốc sụt giảm trong T9/2022, ghi nhận lần lượt 81 tỷ và 320 tỷ đồng.
-  **SSB:** Đạt hơn 4.016 tỷ đồng lợi nhuận trong 9 tháng đầu năm 2022, tăng gần 59% so với cùng kỳ.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	14/10/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.050,99	1,56%	-2,19%	-15,30%	-29,85%
HNX30 INDEX	377,86	0,90%	-3,66%	-23,88%	-52,97%
VN30 INDEX	1.051,24	1,58%	-2,79%	-16,63%	-31,55%
S&P 500	3.669,91	2,60%	-1,99%	-7,00%	-23,00%
Dow Jones	30.038,72	2,83%	0,37%	-3,52%	-17,34%
Nasdaq	10.649,15	2,23%	-3,83%	-9,13%	-31,93%
Shanghai Composite	3.016,36	-0,30%	-0,82%	-6,83%	-17,13%
Nikkei 225	26.955,92	2,74%	-1,30%	-3,10%	-6,38%
Thailand SET	1.560,78	-0,12%	-1,23%	-6,04%	-5,84%
Malaysia	1.373,36	-0,52%	-3,32%	-6,47%	-12,39%
Philippine	5.895,64	0,72%	-0,65%	-10,44%	-17,23%
Indonesia JCI	6.880,63	-0,41%	-2,77%	-5,46%	4,55%
FTSE 100	6.850,27	0,35%	-2,10%	-5,87%	-7,23%
DAX	12.355,58	1,51%	-0,92%	-5,16%	-22,22%
CAC 40	5.879,19	1,04%	-0,96%	-5,52%	-17,81%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
HTL	17.200	2.600	6,98%
PTC	7.060	607.700	6,94%
AMD	1.300	1.633.200	6,92%
DC4	6.800	99.900	6,91%
ABS	9.000	474.600	6,89%
TNC	64.200	100	6,85%
PGC	17.000	3.000	6,76%
ACB	18.700	3.901.800	6,68%
BID	30.450	1.413.700	6,57%
MDG	15.700	1.300	6,37%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TOT	11.000	200	10,00%
PMS	24.200	100	10,00%
VLA	70.900	100	9,92%
VNT	74.600	2.000	9,87%
VCM	20.400	100	9,68%
CX8	7.000	900	9,38%
NST	7.100	24.700	9,23%
TKC	6.500	3.300	8,33%
MST	7.100	1.227.100	7,58%
LM7	3.100	2.500	6,90%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VSI	22.950	1.100	-6,97%
TDC	18.150	1.069.200	-6,89%
TCR	3.650	4.000	-6,85%
HU1	8.800	17.300	-6,70%
LEC	9.490	24.000	-6,64%
TGG	3.120	1.082.300	-6,41%
HDC	36.400	2.918.800	-6,04%
KPF	9.610	30.600	-5,52%
SAM	9.840	598.600	-5,39%
DXV	4.540	1.100	-5,29%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VSM	21.600	100	-10,00%
QTC	15.300	17.900	-10,00%
L62	3.600	1.900	-10,00%
BPC	9.000	400	-10,00%
VNC	34.600	100	-9,90%
SDU	26.500	100	-9,86%
DAE	19.300	200	-9,81%
NBW	24.200	900	-9,70%
SDC	8.400	100	-9,68%
X20	7.500	100	-9,64%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VNM	103.362	DXG	18.576
2	DGC	63.503	E1VFN30	18.192
3	HPG	59.178	SAB	15.943
4	CTG	45.442	GEX	12.928
5	STB	41.675	NVL	10.635
6	FRT	31.277	VCB	10.297
7	DPM	29.725	VJC	6.569
8	DCM	28.008	VIC	6.563
9	NLG	26.804	VHM	5.863
10	MSN	23.742	VCG	5.802

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	39.016	EID	186
2	PVS	4.556	CAP	113
3	L14	782	WCS	16
4	HUT	524	IDJ	14
5	SHS	508	DHT	12
6	PVI	128	CTP	9
7	VCS	112	QTC	8
8	SD5	94	PMS	2
9	MBS	84	SHE	1
10	PCG	67	VGS	1

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	14/10/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	88,87	2,11%	-4,07%	0,44%	18,16%
Oil Brent	USD/bbl.	94,43	2,29%	-3,56%	0,35%	21,41%
Thép thanh	CNY/MT	3.730,00	0,11%	-2,43%	-0,19%	-
Nhôm	USD/MT	2.356,15	1,84%	0,58%	2,39%	-15,94%
Đồng	USd/lb.	345,60	0,45%	2,05%	-1,80%	-21,62%
Than	USD/MT	393,50	-2,36%	-1,63%	-10,44%	132,02%
Đường	USd/lb.	18,81	0,70%	1,90%	4,62%	2,06%
Ngô	USd/bu.	697,25	0,69%	2,05%	-1,66%	17,53%
Gas	USD/MMBtu	6,72	4,76%	-0,47%	-26,31%	80,05%
Sữa	USD/cwt	21,82	0,18%	-1,31%	9,59%	18,46%
Vàng	USD/t oz.	1.668,20	-0,03%	-2,40%	-2,39%	-9,38%
Bạc	USD/t oz.	18,81	-0,11%	-7,16%	-3,90%	-20,10%
Lúa Mỳ	USd/bu.	895,00	1,13%	1,68%	2,61%	16,23%
Thịt lợn	USd/lb.	93,43	0,35%	1,14%	-2,43%	14,67%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!